TCVN

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 6247: 2003

ISO 2048: 1990

Soát xét lần 1

KHỚP NỐI KÉP DÙNG CHO ỐNG CHỊU ÁP LỰC BẰNG POLY(VINYL CLORUA) KHÔNG HOÁ DẺO (PVC - U) VỚI CÁC VÒNG ĐỆM ĐÀN HỒI – ĐỘ SÂU TIẾP GIÁP TỐI THIỂU

Double-socket fittings for unplasticized poly (vinyl chloride) (PVC - U) pressure pipes with elastic sealing ring type joints - Minimum depths of engagement

HÀ NỘI – 2003

Lời nói đầu

TCVN 6247: 2003 thay thế TCVN 6247: 1997.

TCVN 6247: 2003 hoàn toàn tương đương với ISO 2048: 1990.

TCVN 6247: 2003 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 138 *"Ống và phụ tùng đường ống"* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị,Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Soát xét lần 1

Khớp nối kép dùng cho ống chịu áp lực bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC - U) với các vòng đệm đàn hồi – Độ sâu tiếp giáp tối thiểu

Double-socket fittings for unplasticized poly (vinyl chloride) (PVC - U) pressure pipes with elastic sealing ring type joints - Minimum depths of engagement

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định độ sâu tiếp giáp tối thiểu của khớp nối kép dùng cho ống chịu áp lực bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC - U) có độ dài đến 12 m với các vòng đệm đàn hồi và để vận chuyển chất lỏng.

2 Tiêu chuẩn viện dẫn

TCVN 6150 -1: 2003 (ISO 161-1: 1996), Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa. Phần 1: Dãy thông số theo hệ mét.

3 Tính toán

Độ sâu tiếp giáp tối thiểu m được tính bằng milimet, theo công thức:

$$m = 30 + 0,15\ D$$

trong đó D là đường kính ngoài danh nghĩa của ống, tính bằng milimet.

4 Độ sâu tiếp giáp tối thiểu

Độ sâu tiếp giáp tối thiểu (xem hình 1) được qui định trong bảng 1.

Chú thích - Đối với qui trình lắp đặt chính xác thiết bị ở nhiệt độ cao, tham khảo qui phạm thực hành trong tiêu chuẩn cụ thể.

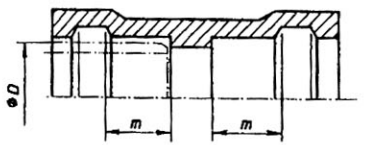

Hình 1

Bảng 1

Kích thước tính bằng milimet

Đường kính ngoài danh nghĩa của ống [1)] D	Độ sâu tiếp giáp tối thiểu của khớp nối kép m
63	40
75	42
90	44
110	47
125	49
140	51
160	54
180	57
200	60
225	64
250	68
280	72
315	78
355	84
400	90
450	98
500	105
560	114
630	125

1) Theo TCVN 6150 -1: 2003 (ISO 161 -1: 1996).